



BỘ Y TẾ

VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam

ĐT: 024.38252791 - Fax: 024.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



VILAS 087

**CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH**  
**DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM**

**Số: 03/2025**

**ĐƯƠNG QUY DI THỰC**

*(Radix Angelicae acutilobae)*

**SKS: HP0225062**

Rễ củ đã phơi, sấy khô của cây Đương quy di thực từ Nhật Bản [*Angelica acutiloba* (Sieb. et Zucc.) Kitagawa], họ Hoa tán (Apiaceae), đã được nghiền thành bột.

**I. Mục đích sử dụng**

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

**II. Mô tả:** Bột màu vàng nâu.

**III. Liên kết chuẩn**

- Chất chuẩn Z- ligustilid (NIFDC - Trung Quốc); SKS: 111737-201608;

- Chất chuẩn scopoletin (Chengdu biopurify phytochemicals ltd.); SKS: PRF22112902; HL: 99,98 % (C<sub>10</sub>H<sub>8</sub>O<sub>4</sub>) tính theo khan; Độ ẩm: 0,1 %.

**IV. Kết quả phân tích**



- Bột** : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Đương quy di thực.
- Định tính** : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử cho các vết phát quang trắng xanh có cùng màu sắc và cùng giá trị R<sub>f</sub> với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch chuẩn Z- ligustilid và dung dịch chuẩn scopoletin.  
Phương pháp SKLM
- Độ ẩm** : 10,0 %  
PP cất với dung môi
- Tro toàn phần** : 4,1 %
- Tro không tan trong acid** : 0,3 %

**6. Chất chiết được trong dược liệu** : 36,4 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

PP chiết lạnh, dung môi là ethanol loãng

**V. Hướng dẫn sử dụng:** Không sấy trước khi dùng.

**VI. Bảo quản:** Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	04/2026	
04/2026	04/2028	

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2025



**Lê Quang Thảo**

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>

VKN/BM/20.10 (10)

2/2

Ngày ban hành: 27/02/2024

Đương quy di thực SKS: HP0225062